

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /11/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên (khu nhà xưởng sản xuất và khu nhà ăn).
- Nguồn số 2: Nước thải từ khu vực rửa tay chân (khu nhà xưởng sản xuất và khu nhà ăn).
- Nguồn số 3: Nước thải từ quá trình vệ sinh hệ thống xử lý nước cấp (khu nhà xử lý nước cấp).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải và vị trí xả nước thải

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương tiêu phía Tây Bắc dự án.
- Vị trí xả nước thải: 01 điểm xả vào mương tiêu phía Tây Bắc dự án tại xã Trực Mỹ, huyện Trực Ninh.
- Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m) = 2237223; Y(m) = 0574960 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°).

2.2. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 100 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Phương thức xả nước thải: Toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Công ty sau hệ thống xử lý đạt quy chuẩn cho phép chảy qua hố ga, theo đường ống dẫn $\phi 60$ và chảy vào mương tiêu phía Tây Bắc dự án bằng phương thức tự chảy, xả ven bờ.

2.2.2. Chế độ xả nước thải: Xả thải liên tục 24 h/ngày.đêm.

2.2.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận: $C_{\max} = C \times K_q \times K_f$ (Hệ số áp dụng $K_q = 0,9$; $K_f = 1,1$. Đối với các thông số pH, coliform thì $C_{\max} = C$). Cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý	
			Giá trị C	Giá trị C _{max}
01	pH	-	5,5 - 9	5,5 - 9
02	COD	mg/l	150	148,5

03	BOD ₅	mg/l	50	49,5
04	TSS	mg/l	100	99
05	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10	9,9
06	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	0,5	0,495
07	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	9,9
08	Clo dư	mg/l	2	1,98
09	Tổng N (tính theo N)	mg/l	40	39,6
10	Tổng P (tính theo P)	mg/l	6	5,94
11	Tổng phenol	mg/l	0,5	0,495
12	Coliforms	MPN/100 ml	5.000	5.000

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt từ khu nhà xưởng sản xuất, khu nhà ăn,... được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn cùng với nước rửa tay, nước thoát sàn, nước vệ sinh hệ thống xử lý nước cấp sau đó được thu gom bằng đường ống D200, dài khoảng 230 m về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m³/ngày.đêm để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà xưởng sản xuất và khu nhà ăn được xử lý sơ bộ qua hệ thống bể tự hoại 03 ngăn với số lượng là 03 bể; trong đó 02 bể tự hoại tại khu vực xưởng sản xuất có thể tích 50 m³/bể/xưởng, 01 bể tự hoại khu nhà ăn có thể tích 40 m³.

- Quy trình xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m³/ngày.đêm như sau: Nước thải → Hồ ga thu gom → Bể điều hoà → Bể Anoxic (thiếu khí) → Bể Aerotank (hiếu khí) → Bể lắng sinh học → Bể trung gian → Thiết bị lọc (sỏi cuội + than hoạt tính) → Hộp khử trùng → Hồ ga (Nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)) → Mương tiêu phía Tây Bắc dự án.

- Công suất hệ thống xử lý nước thải: 100 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, chế phẩm sử dụng

TT	Tên hoá chất	Đơn vị	Khối lượng sử dụng	
			Giai đoạn hiện tại	Giai đoạn khi đạt công suất tối đa
1	Clo	Kg/năm	11	55
2	Chế phẩm vi sinh	Kg/năm	0,2	1

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Công ty bố trí 01 nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải, được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành đã được đào tạo.

- Trường hợp nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép: Công ty sẽ cử cán bộ tiến hành kiểm tra, tìm nguyên nhân dẫn tới nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn để có biện pháp ứng phó, khắc phục kịp thời. Sau khi khắc phục sự cố, tiến hành chạy hệ thống xử lý. Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép mới được xả ra ngoài môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Dự kiến từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/5/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý nước thải công suất 100 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- 01 mẫu nước thải đầu vào: Lấy mẫu tại bể điều hòa của trạm xử lý nước thải.
- 01 mẫu tại hố ga cuối cùng sau hệ thống xử lý nước thải trước khi chảy ra mương tiêu phía Tây Bắc dự án.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Như tại mục 2 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Tiến hành lấy mẫu trước và sau hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m³/ngày.đêm trong 03 ngày liên tiếp. Tần suất lấy mẫu 01 lần/ngày.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của nhà máy, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.2.3 phần A Phụ lục này trước thải ra mương tiêu phía Tây Bắc dự án. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết. Thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi chảy ra mương tiêu phía Tây Bắc dự án khi cơ quan cấp phép có văn bản yêu cầu.

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa, thu gom và thoát nước thải phải thường xuyên được nạo vét, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo vận hành bình thường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất để vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có

nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra); các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng; bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trường hợp trong quá trình xả nước thải nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong mương tiêu phía Tây Bắc dự án, Công ty phải dừng ngay việc xả thải, nhanh chóng khắc phục sự cố và báo cáo về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Trục Ninh để kịp thời xử lý./.